TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUY□N L□C NG□N** **T□NH B□C GIANG**	**C□NG HOÀ X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 220/2020/QĐST-HNGĐ	*Lục Ngạn, ngày 12 tháng 8 năm 2020.*

QUY□T □□NH
C□NG NH□N THU□N T□NH LY H□N VÀ S□ THO□ THU□N C□A C□C □□□NG S□

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 331/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N - Sinh năm 1999.

Bị đơn: Anh Lưu Quang V - Sinh năm 1993.

Đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và □iều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

X□T TH□Y:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUY□T □□NH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị N và anh Lưu Quang V.

2. Sự thoả thuận các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Lưu Quang V đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Lưu Quang V thỏa thuận:

Anh Lưu Quang V nuôi dưỡng con chung là Lưu Thị Kim N1, sinh ngày 23/9/2017. Chị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, chị N có quyền được thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hoàng Thị N và anh Lưu Quang V cùng xác định không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Án phí**: Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS, Điều 24, Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị N phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị N đã nộp đủ 300.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0001503 ngà y 30/7/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Lục Ngạn;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS Lục Ngạn;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã T;
- L- u h/s.

THẨM PHÁN

Lương Thị Ngọc Hà